

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28-4-2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

Ông Nguyễn Thành Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị A, nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

Bị đơn: Anh Hsiao, Y-L, nơi cư trú: Số 162 đường E, cụm 14 phường F, khu G, thành phố H - Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn là chị Phạm Thị A trình bày:

Chị và anh Hsiao, Y-L quen biết nhau qua một người bạn giới thiệu. Qua tìm hiểu và nói chuyện với nhau, ngày 11 tháng 01 năm 2020, anh chị gặp nhau. Được sự đồng ý của hai bên gia đình, chị và anh Hsiao, Y-L đã đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 02 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Sau đó, chị và anh Hsiao, Y-L lên Văn phòng Kinh tế Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam ở Hà Nội để phỏng vấn, nhưng vì tình hình dịch bệnh nên anh chị tạm hoãn lại việc phỏng vấn. Trong thời gian đó, anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết,

nguyên nhân do cả hai bất đồng ngôn ngữ. Kể từ đó chị và anh Hsiao, Y-L không liên lạc với nhau nữa. Do vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hsiao, Y-L.

Về con chung: Chị và anh Hsiao, Y-L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Hsiao, Y-L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), bị đơn là anh Hsiao, Y-L trình bày như sau:

Anh và chị Phạm Thị A quen biết và kết hôn với nhau qua một người bạn giới thiệu. Qua tìm hiểu và nói chuyện với nhau, ngày 11 tháng 01 năm 2020, anh chị gặp nhau. Được sự đồng ý của hai bên gia đình, anh và chị A đã đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 02 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Sau đó, anh và chị A lên Văn phòng Kinh tế Văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam ở Hà Nội để phỏng vấn, nhưng vì tình hình dịch bệnh nên anh chị tạm hoãn lại việc phỏng vấn. Trong thời gian này, anh và chị A xảy ra mâu thuẫn, chị A có lời nói xúc phạm anh. Kể từ đó anh và chị A không liên lạc và nói chuyện với nhau nữa. Do vậy, nay anh Hsiao, Y-L quyết định ly hôn với chị Phạm Thị A.

Về con chung: Anh và chị Phạm Thị A không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị Phạm Thị A không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn anh Hsiao, Y-L hiện đang sinh sống tại Đài Loan, nguyên đơn chị Phạm Thị A sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn là chị Phạm Thị A, bị đơn là anh Hsiao, Y-L vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt chị Phạm Thị A, anh Hsiao, Y-L theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị A và anh Hsiao, Y-L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 02 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Theo lời khai của chị A: Trong thời gian tạm hoãn việc phỏng vấn, anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn

không thể giải quyết, nguyên nhân do cả hai bất đồng ngôn ngữ. Kể từ đó chị và anh Hsiao, Y-L không liên lạc với nhau. Mặt khác, anh Hsiao, Y-L cũng thừa nhận anh và chị A xảy ra mâu thuẫn, chị A có lời nói xúc phạm anh. Kể từ đó anh và chị A không liên lạc và nói chuyện với nhau và đồng ý ly hôn với chị A. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của chị A và anh Hsiao, Y-L là tự nguyện, hai anh chị đều xác định hai bên có nhiều mâu thuẫn, không thể giải quyết, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Căn cứ vào Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị A và anh Hsiao, Y-L.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị A và anh Hsiao, Y-L không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị A và anh Hsiao, Y-L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo chị Phạm Thị A và anh Hsiao, Y-L được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị A được ly hôn anh Hsiao, Y-L.
2. Về con chung: Chị Phạm Thị A và anh Hsiao, Y-L không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị A và anh Hsiao, Y-L không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Phạm Thị A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018812 ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Cục Thi hành

án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh Hsiao, Y-L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Biên Nguyễn Thị Mai Vinh

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Biên Nguyễn Thị Mai Vinh

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Biên Vũ Thị Minh Nguyệt

Đặng Hồ Điệp